TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/**2025/HS-ST
Ngày 31/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạn và bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê T** (tên gọi khác: không có); Sinh ngày 20 tháng 4 năm 2004, tại tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã H, huyện K (nay là xã H), tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; con ông Lê Văn N, sinh năm 1982 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1985; bị cáo có vợ là Uông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2004 và có 01 con, sinh năm 2024

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/4/2025 cho đến nay – *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Huỳnh Duy H** (tên gọi khác: không có); Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1983, tại tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, thành phố B (nay là phường B), tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Tấn D1 (đã chết) và con bà Đinh Thị Kim H1, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Đặng Thị Mỹ H2, sinh năm 1986 và có 02 con sinh năm 2007 và năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/4/2025 đến nay – *Cómặt.*

- *Người bị hại:* Bà Lương Thị T1, sinh năm: 1964; Trú tại: Số A N, phường T, tỉnh Đắk Lắk (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Phan Thị Thanh N1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đắk Lắk, *C*

- *Bị đơn dân sự:* Ông Lê Văn N, sinh năm 1982, trú tại: Thôn C, xã H, huyện K (nay là xã H), tỉnh Đắk Lắk, *C1*.

- *Người làm chứng*: Ông Đỗ Tuấn H3, sinh năm 2007; Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/11/2024, ông Lê Văn N là chủ nhà xe Tân Hải H4 giao xe ô tô khách biển số 47H – 034.20 cho Huỳnh Duy H (đã có giấy phép lái xe hạng E do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ, cấp ngày 26/8/2022 điều khiển chở khách di chuyển từ tỉnh Đắk Lắk đến thành phố Đà Nẵng và ngược lại cùng với Lê T là con trai của ông Lê Văn N và phụ xe là anh Đỗ Tuấn H3.

Đến khoảng 14 giờ, ngày 07/11/2024, Huỳnh Duy H điều khiển xe ô tô biển số 47H – 034.20 di chuyển từ thành phố Đà Nẵng về tỉnh Đắk Lắk, Lê T và anh T1 vẫn là người phụ xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H dừng xe ở một tiệm cơm trên đường Q, đoạn qua huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để cho khách nghỉ, ăn cơm. Sau khi hành khách nghỉ ngơi xong và lên xe để tiếp tục đi thì Lê Tân L1 lên xe ngồi ở vị trí ghế lái, H thấy vậy mới nói: "*Để anh chạy luôn đủ tua kiếm tiền để nuôi con*", T trả lời "*Thôi anh mệt anh cứ nghỉ đi*" rồi không nói gì mà vẫn ngồi ở vị trí ghế lái. Tuy H biết rõ T chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn để cho T điều khiển xe ô tô biển số 47H – 034.20 rồi ra hàng ghế phía sau của xe khách nằm ngủ. Khoảng 04 giờ 10 phút ngày 08/11/2024, Lê T điều khiển xe ô tô khách biển số 47H – 034.20 lưu thông trên đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với tốc độ khoảng 50km/h đến 55km/h (theo lời khai của Lê T), bật đèn chiếu sáng gần. Đây là đoạn đường đôi có giải phân cách cố định, tại chiều đường bên phải theo hướng từ đường N đến vòng xuyến Km3 có 3 làn đường được phân chia bằng vạch sơn màu trắng. T điều khiển xe ô tô biển số 47H – 034.20 đi trên làn đường giữa. Khi gần đến Bến xe liên tỉnh Đ (có biển báo hướng dẫn làn đường xe chạy R.415 và biển cấm dừng, đỗ 130), T điều khiển xe ô tô giảm tốc độ xuống

khoảng 20km/h đến 25km/h (theo lời khai của Lê T) rồi di chuyển xe ô tô vào làn đường ngoài cùng bên phải (tiếp giáp vỉa hè) hướng vào cây xăng dầu Petrolimex Số 61, ở nơi giao nhau (ngã ba) đường P và đường N, thành phố B để nhận hàng. Tuy nhiên, khi gần đến cây xăng thì T không thấy ai đứng giao hàng, nên đánh lái sang trái điều khiển xe tiếp tục đi thẳng ở làn đường bên phải ngoài cùng theo hướng đi, tăng tốc độ lên khoảng 45km/h đến 50km/h (theo lời khai của T) để chuẩn bị chuyển hướng vào làn đường giữa. Cùng lúc này, có bà Lương Thị T1 đang điều khiển xe đạp điện lưu thông phía trước trên làn đường ngoài (tiếp giáp vỉa hè), theo chiều ngược lại (ngược với chiều, hướng mà xe ô tô đang lưu thông). T đang quan sát gương chiếu hậu bên trái để xem có phương tiện nào không để chuyển hướng vào làn đường giữa, nên khi T quay mặt nhìn thẳng thì khoảng cách giữa đầu xe ô tô biển số 47H – 034.20 đến xe đạp điện do bà T1 điều khiển còn khoảng 01m, do đó T không phản ứng kịp và đã để bên phải đầu xe ô tô biển số 47H – 034.20 va chạm với phía trước bên trái xe đạp điện do bà T1 điều khiển. Sau va chạm, xe ô tô biển số 47H – 034.20 đẩy bà T1 và xe đạp điện một đoạn trên đường, rồi dừng lại. Lê T và anh Đỗ Huy T2 xuống xe và đưa bà T2 đi cấp cứu ở Bệnh viện T5. Huỳnh Duy H thức dậy và điều khiển xe ô tô tấp vào bên phải đường sát lề đường theo chiều đi của xe. Sau vụ việc, bà T2 đã tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 318/KLGĐTT-PY, ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận nguyên nhân chết của bà Lương Thị T1: Chấn thương sọ não nặng/ Nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông.

* Tại Kết luận giám định số 1934/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng PC09 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Dấu vết nứt vỡ, trượt xước mất chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài bên phải cản trước của xe ô tô biển số 47H – 034.20 có chiều từ trước ra sau, phù hợp với dấu vết hằn, trượt xước bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài phuộc giảm xóc bên trái, phía trước, của xe đạp điện, nhãn hiệu HITASA. Dấu vết va chạm ở xe đạp điện tại vị trí này có chiều từ trước ra sau;

- Không đủ cơ sở xác định các dấu vết còn lại ở xe ô tô biển số 47H – 034.20 và xe đạp điện, nhãn hiệu HITASA được ghi nhận trong "Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông" của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B";

- Căn cứ vào hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 47H – 034.20 và xe đạp điện, nhãn hiệu HITASA chiếu

xuống mặt đường, tại hiện trường, thuộc phần đường bên phải đường N (theo hướng đi từ đường Mười tháng ba (10/3) đến vòng xuyến Km3).

Căn cứ kết luận giám định, kết quả khám phương tiện, kết quả khám nghiệm hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra, có đủ cơ sở xác định điểm va chạm đầu tiên của hai phương tiện: Thuộc làn đường bên phải ngoài cùng trên phần đường bên phải đường N (theo hướng từ đường Mười tháng ba (10/3) đến vòng xuyến Km3): Cách mốc cố định trụ điện 476BMT/81 là 23,20m, cách mép đường chuẩn 1,40m, cách bánh trước xe (2) 14,80m, cách đầu vết (3) 0,60m.

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là trước trụ điện số 476BMT/81, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và thuộc chiều đường bên phải đường N theo hướng từ đường A đến vòng xuyến K, thành phố B. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có giải phân cách cố định xây bằng bê tông, phân chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt.

Chiều đường nơi xảy ra tai nạn rộng 10,90m, có vạch sơn màu trắng nét đơn, đứt quãng phân chia thành 3 làn đường xe chạy gồm: Làn đường ngoài cùng (tiếp giáp vỉa hè) rộng 3,40m, làn đường giữa rộng 3,90m, và làn đường trong cùng (tiếp giáp giải phân cách cố định rộng 3,60m). Bên ngoài là rãnh nước rộng 0,30m. Vỉa hè được lát gạch xung quanh là bến xe liên tỉnh Đắk Lắk. Trên vỉa hè của chiều đường bên phải theo hướng trên, trước nơi xảy ra tai nạn có biển báo giao thông R.415 tên "Biển gộp làn theo phương tiện" và biển cấm dừng đỗ 130.

Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép đường bên phải đường N theo hướng từ đường 10/3 đến vòng xuyến Km3 làm mép đường chuẩn (tính theo hướng chuẩn – hướng từ 10/3 đến vòng xuyến Km3). Các số đo tại hiện trường và trong sơ đồ hiện trường đều được đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Chọn dưới gốc trụ điện số 476BMT/81 (được đo vào mép đường chuẩn là 5m) làm mốc cố định, chọn hướng Bắc làm hướng chính, thể hiện trong sơ đồ hiện trường, lấy đơn vị đo là mét (m).

Vị trí các phương tiện, dấu vết được đánh số, ký hiệu và mô tả cụ thể như sau:

(1) Xe ô tô biển số 47H-034.20, do Lê T điều khiển sau tai nạn xe đỗ trên mặt đường N theo hướng chuẩn, đầu xe quay về hướng vòng xuyến Km3 (hướng T), đuôi xe quay về hướng ngược lại (hướng Đông Bắc). T3 mép ngoài lốp bánh xe trước bên phải cách mép đường chuẩn là 0,35m, tâm mép ngoài lốp bánh xe sau bên phải cách mép đường chuẩn 0,40m và cách mốc cố định 22,30m;

(2) Xe đạp điện do bà Lương Thị T1 điều khiển sau va chạm xe ngã nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay về dải phân cách cố định (hướng Đ), đuôi xe quay về hướng ngược lại (hướng Tây). T3 trục bánh trước xe cách mép đường

chuẩn là 1,30m, tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn là 0,60m và cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô là 28,70m;

(3) Vết sơn: nằm trên mặt đường, cách mép đường chuẩn 1,25m; vết sơn có màu xanh dương;

(4) Vết cày xước: kích thước (11,30 x 0 ,01)m, đứt quãng trên mặt đường. T3 đầu vết cách mép đường chuẩn 0,85m và cách vết (3) là 3,30m; tâm cuối vết nằm tại bàn đạp bên phải của xe đạp điện tại nơi tiếp xúc với mặt đường;

(5) Vết cày xước: kích thước (11,10 x 0,01)m, nét đơn, đứt quãng trên mặt đường. T3 đầu vết (5) cách mép đường chuẩn 0,45m, cách đầu vết (4) là 1m, cuối vết (5) nằm tại gác chân bánh xe đạp điện bên phải tại nơi tiếp xúc với mặt đường;

(6) Mảnh vỡ: kích thước (9,4 x 3,4)m, nằm trên mặt đường. T3 dấu vết cách mép đường chuẩn 1,25m và cách đầu vết (5) là 1,10m, tâm cuối vết nằm tại khu vực xe đạp điện;

(7) Giày (giày của tử thi), cách mép đường chuẩn là 2,5m và cách dấu vết (6) là 2,20m;

(8) Vết máu: kích thước (0,90 x 0,60)m, một phần nằm trên mặt đường và kéo dài qua rãnh nước, tâm vết nằm tại mép đường chuẩn và cách trục sau bánh xe (2) là 0,90m.

* Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 08/11/2024 của Bệnh viện Đ1, thể hiện Huỳnh Duy H âm tính với cồn và các chất ma túy. Không có căn cứ xác định nồng độ cồn, việc sử dụng ma túy đối với Lê T.

* Tại Công văn số 3217/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 24/12/2024 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ, thể hiện: Huỳnh Duy H là người có giấy phép lái xe hạng A1, E do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 26/8/2022. Lê T chưa được đào tạo, sát hạch lái xe và chưa được Cơ quan chức năng nào cấp giấy phép lái xe các loại.

Cáo trạng số: 186/CT-VKS-BMT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk) truy tố:

+ Bị cáo Lê Tân V tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Bị cáo Huỳnh Duy H về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ",* theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Người đại diện cho người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông N không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho gia đình người bị hại và bồi thường thiệt hại xe.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX Tuyên bố:

+ Bị cáo Lê Tân phạm tội*"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Tân M án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Bị cáo Huỳnh Duy H phạm tội"*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. phạt bổ sung 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng để sung ngân sách Nhà nước. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

+ Trả lại cho Huỳnh Duy H 01 giấy phép lái xe hạng A1, E, số 660058798034, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 26/8/2022, có giá trị đến ngày 26/8/2027 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ đĩa DVD để đảm bảo công tác xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Ngày 07/11/2024 Huỳnh

Duy H biết rõ Lê T là người không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã giao xe ô tô biển số 47H – 034.20 cho Lê T điều khiển. Vào khoảng 04 giờ 10 phút ngày 08/11/2024, Lê T điều khiển xe ô tô khách mang biển số 47H – 034.20 lưu thông trên đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về hướng trung tâm thành phố B, không chú ý quan sát, đi vào làn đường dành cho xe đạp, xe thô sơ và xe máy, nên đã để bên phải của đầu xe ô tô biển số 47H – 034.20 va chạm với xe đạp điện do bà Lương Thị T1 điều khiển lưu thông trên cùng làn đường nhưng theo hướng ngược lại, làm bà T1 bị tử vong sau tai nạn. Hành vi trên của Lê T đã vi phạm vào khoản 9, Điều 8, khoản 1, Điều 9 và khoản 1, Điều 58 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm 01 chết người.

[2.1] Hành vi của bị cáo Lê Tân B Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định".

[2.2] Hành vi của bị cáo Huỳnh Duy H bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người".

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; được người đại diện hợp pháp của người bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Tân gia đình có hoàn cảnh khó khăn được UBND xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; ngoài ra bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hơn nữa một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng; Các bị cáo có đầy đủ nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống; Bị cáo Huỳnh Duy H biết rõ Lê T là người không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã giao xe ô tô biển số 47H – 034.20 cho bị cáo Lê T điều khiển, do không tuân thủ đúng luật giao thông gây hậu quả làm chết 01 người. Bị cáo Lê T không có bằng lái nhưng vẫn cố tình điều khiển xe ô tô không đúng quy định đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng do đó cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo Huỳnh Duy H không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 47H – 034.20 cho Lê Văn N nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe đạp màu hồng đen cho bà Phan Thị Thanh N1 là người đại diện hợp pháp của của người bị hại quản lý là phù hợp.

+ Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng A1, E, số 660058798034, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 26/8/2022, có giá trị đến: 26/8/2027 cho Huỳnh Duy H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm báo công tác thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ trong hồ sơ vụ án, để đảm bảo công tác xét xử, đối với 01 đĩa DVD lưu trữ thông tin liên quan đến vụ tai nạn.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra ông Lê Văn N là bố của bị cáo T đã bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền 220.000.000 đồng cho gia đình bà Lương Thị T1. người đại diện cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Ông Lê Văn N không yêu cầu các bị cáo bồi thường về chi phí sửa xe ô tô bị hư hỏng và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho gia đình người bị hại nên không xem xét.

[7] Đối với nội dung khác:

Đối với ông Lê Văn N: Vào ngày 06/11/2024, ông N giao xe ô tô biển số 47H – 034.20 cho Huỳnh Duy H điều khiển, việc H giao xe ô tô biển số 47H – 034.20 cho T điều khiển sau đó gây tai nạn thì ông N không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với bà Lương Thị T1: Đã có hành vi không đi bên phải theo chiều đi của mình, đã vi phạm vào khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Tuy nhiên, sau tai nạn, bà T1 đã tử vong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý đối với bà T1 là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

1.1 Tuyên bố bị cáo Lê Tân phạm T4 *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ "*.

1.2 Tuyên bố bị cáo Huỳnh Duy H phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Tân 0** (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày chấp hành án.

2.2 Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 264; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật HìnhXử phạt bị cáo **Huỳnh Duy H.**

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án

Giao bị cáo Huỳnh Duy H cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Huỳnh Duy H 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Huỳnh Duy H.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 220.000.000 đồng; Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Ông Lê Văn N không yêu cầu các bị cáo Lê T, Huỳnh Duy H bồi thường thiệt hại của xe ôtô 47H – 034.20 và không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 220.000.000 đồng là tự nguyên và phù hợp nên cần ghi nhận.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Duy H 01 giấy phép lái xe hạng A1, E, số 660058798034, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 26/8/2022, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Chi cục Thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 28/6/2025).

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe xe ô tô biển kiểm soát 47H – 034.20 cho Lê Văn N và trả lại chiếc xe đạp điện màu hồng đen cho gia đình người bị hại.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Lê T và Huỳnh Duy H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo, người đại diện cho người bị hại, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 - Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- CCTHADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người liên quan; người đại diện cho bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH

- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ.